TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA SINH-MÔI TRƯỜNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

MÃ NGÀNH: 7720301

Nghệ An, tháng 12 năm 2021

MỤC LỤC

1.1. Mục đích khảo sát 1
1.2. Phương pháp khảo sát 1
1.3. Nội dung khảo sát 1
1.3.1. Mục tiêu chương trình đào tạo 1
1.3.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo 1
1.4. Đối tượng khảo sát 4
1.5. Các cấp độ đánh giá 4
2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA 4
2.1. Thông tin về đối tượng được khảo sát 4
2.1.1. Thông tin vị trí công tác của đối tượng khảo sát 4
2.1.2. Giới tính của đối tượng khảo sát 5
2.2. Phân tích kết quả khảo sát 6
2.2.1. Đánh giá mục tiêu của chương trình đào tạo 6
2.2.1.1. Đánh giá chung mục tiêu của chương trình đào tạo 6
2.2.1.2. Ý kiến góp ý khác về mục tiêu của chương trình đào tạo 7
2.2.2. Đánh giá chuẩn đầu ra về kiến thức của chương trình đào tạo 8
2.2.2.1. Đánh giá về mức độ cần thiết 8
2.2.2.2. Đánh giá về mức độ nên đạt được 9
2.2.2.3. Đánh giá chung chuẩn đầu ra về kiến thức 10
2.2.2.4. Ý kiến góp ý khác cho chuẩn đầu ra về kiến thức của chương trình đào tạo 11
2.2.3. Đánh giá chuẩn đầu ra về kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp 11
2.2.3.1. Đánh giá về mức độ cần thiết 11
2.2.3.2. Đánh giá về mức độ nên đạt được 13
2.2.3.3. Đánh giá chung chuẩn đầu ra về kỹ năng 14
2.2.3.4. Ý kiến góp ý khác cho chuẩn đầu ra về kỹ năng của chương trình đào tạo 15
2.2.4. Đánh giá chuẩn đầu ra về kỹ năng giao tiếp và làm vệc nhóm 15
2.2.4.1. Đánh giá về mức độ cần thiết 15
2.2.4.2. Đánh giá về mức độ nên đạt được 16
2.2.4.3. Đánh giá chung chuẩn đầu ra về kỹ năng giao tiếp và làm vệc nhóm 17
2.2.4.4. Ý kiến góp ý khác cho chuẩn đầu ra về kỹ năng của chương trình đào tạo 17
2.2.5. Đánh giá chuẩn đầu ra về hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành trong bối cảnh bệnh viện và xã hội 18
2.2.5.1. Đánh giá về mức độ cần thiết 18
2.2.5.2. Đánh giá về mức độ nên đạt được 19
2.2.5.4. Ý kiến góp ý khác cho chuẩn đầu ra về hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành trong bối cảnh bệnh viện và xã hội 21
2.2.6. Đánh giá về hình thức tổ chức, phương pháp dạy học nhằm đạt được chuẩn đầu ra 21
2.2.6.1. Đánh giá về mức độ cần thiết thay đổi hình thức tổ chức, phương pháp dạy học 21
2.2.6.2. Ý kiến góp ý khác về hình thức tổ chức, phương pháp dạy học 22
2.2.7. Mức độ tham gia, sẽ tham gia của quý vị/quý cơ quan vào quá trình đào tạo ngành Điều dưỡng 22
2.2.7.1. Mức độ tham gia của nhóm đối tượng vào quá trình đào tạo 22
2.2.7.2. Ý kiến góp ý khác về mức độ tham gia của nhóm đối tượng vào quá trình đào tạo 24
3. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT 25
PHỤ LỤC 26

1. TỔNG QUAN VỀ KHẢO SÁT MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA

1.1. Mục đích khảo sát

Khảo sát nhằm đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu của sinh viên sau khi tốt nghiệp các ngành đào tạo thông qua Mục tiêu, Chuẩn đầu ra; góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học đáp ứng tốt nhất nhu cầu xã hội.

1.2. Phương pháp khảo sát

- Khảo sát trực tuyến thông qua website tại địa chỉ:

http://khaosat.vinhuni.edu.vn/khaosat/?n=7720301

- Khảo sát trực tiếp thông qua Hội nghị tham vấn các bên liên quan.

1.3. Nội dung khảo sát

1.3.1. Mục tiêu chương trình đào tạo

TT	Nội dung
1	**Mục tiêu chung**
	Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Cử nhân Điều dưỡng có kiến thức toàn diện và vững chắc về điều dưỡng; có đủ năng lực và phẩm chất của điều dưỡng viên; có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các quy trình điều dưỡng đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân; có khả năng thích nghi, hội nhập và phát triển trong thị trường lao động trong nước và quốc tế.
2	**Mục tiêu cụ thể**
	PO1. Vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng PO2. Thành thạo các kỹ năng cá nhân, thực hành nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học; có thái độ tích cực, trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp. PO3. Làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn hóa và các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng. PO4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá, vận hành các quy trình điều dưỡng cơ bản và điều dưỡng chuyên khoa đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.3.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Ký hiệu CĐR	Chuẩn đầu CTĐT	TĐNL
PLO1.1	*Diễn giải được các vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.*	*K3*
1.1.1	Giải thích được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.	K3
1.1.2	Diễn đạt được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.	K3

PLO1.2	*Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên và tin học, khoa học sức khỏe để lập luận phân tích, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng*	*K4*
1.2.1	*Vận dụng* kiến thức khoa học tự nhiên và tin học trong lĩnh vực điều dưỡng.	K4
1.2.2	*Vận dụng* kiến thức khoa học sức khỏe trong lĩnh vực điều dưỡng.	K4
PLO1.3	*Áp dụng kiến thức chuyên ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng*	*K4*
1.3.1	*Áp dụng* kiến thức điều dưỡng cơ sở và điều dưỡng chuyên khoa vào việc lựa chọn và cải tiến các quy trình điều dưỡng.	K4
1.3.2	*Vận dụng* kiến thức điều dưỡng chuyên khoa, kỹ năng thực hành điều dưỡng vào tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng.	K4
PLO2.1	*Thực hành* thành thạo các thao tác, kỹ thuật cơ bản trong điều dưỡng, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật	S3
2.1.1	*Thực hành* thành thạo các thao tác, kỹ thuật cơ bản trong điều dưỡng.	S2
2.1.2	*Thực hành* kỹ năng quản lý và phát triển nghề nghiệp trong quản lý hồ sơ, bệnh án, chăm sóc người bệnh, nghiên cứu khoa học và thực hành điều dưỡng.	S3
2.1.3	*Thể hiện* đạo đức nghề nghiệp và hành nghề theo quy định của pháp luật.	S3
PLO2.2	*Thể hiện thái độ cá nhân tích cực, trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp.*	A3
2.2.1	*Diễn giải* được tầm quan trọng, chiến lược và phương pháp tự học tập, tự rèn luyện để phát triển bản thân.	A3
2.2.2	*Thể hiện* được động lực tích cực trong nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức chuyên môn điều dưỡng.	A3
2.2.3	Thể hiện đức tính kiên trì, cẩn thận, linh hoạt, chủ động và có trách nhiệm khi giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng.	A3
PLO3.1	*Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng*	S4
3.1.1	*Tổ chức* và *điều hành* nhóm sáng tạo và hiệu quả	S4
3.1.2	*Tham gia* tích cực hoạt động nhóm	S4
3.1.3	*Có khả năng phát triển* nhóm	S4
PLO3.2	*Thể hiện giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp điều dưỡng.*	S4
3.2.1	*Áp dụng* giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh.	S4

3.2.2	*Vận dụng* linh hoạt, thành thạo các hình thức giao tiếp khác nhau (thuyết trình, văn bản, điện tử/đa truyền thông, đồ họa) trong lĩnh vực điều dưỡng.	S4
3.2.3	*Sử dụng* được tiếng Anh hoặc ngoại ngữ khác trong giao tiếp và làm việc trọng lĩnh vực điều dưỡng.	S4
PLO4.1	*Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng.*	K4
4.1.1	*Phân tích* nhu cầu về sức khỏe và tình trạng sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng	K4
4.1.2	*Phân tích* nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng để lựa chọn và sử dụng các quy trình điều dưỡng phù hợp.	K4
4.1.3	*Quản lý* hiệu quả các quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của người bệnh.	K4
PLO4.2	*Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.*	C4
4.2.1	*Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai* các quy trình điều dưỡng mới phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng	C4
4.2.2	*Đánh giá* sự phù hợp của các quy trình điều dưỡng mới trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.	C5
PLO4.3	*Vận hành được các hệ thống quản lý và chăm sóc sức khỏe người bệnh*	C4
4.3.1	*Vận hành* được các quy trình điều dưỡng mới trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.	C4
4.3.2	*Vận hành* có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị người bệnh.	C4

<u>*Ghi chú*</u>: Cột Mức độ năng lực sử dụng các ký hiệu dưới đây và tương ứng với mức độ năng lực mong muốn của chủ đề chuẩn đầu ra.

- **Kiến thức (K)**: **K2**: Biết/Nhớ; **K3**: Hiểu; **K4**: Áp dụng/Phân tích; **K5**: Đánh giá/Tổng hợp/Sáng tạo (*Ref: Bloom, 1956; Anderson et al., 2001*);

- **Thái độ (A)**: **A2**: Tiếp nhận; **A3**: Hồi đáp/Phản ứng; **A4**: Chấp nhận giá trị; **A5**: Tổ chức/Ứng xử (*Ref: Krathwohl, Bloom & Masia, 1973*);

- **Kỹ năng (S)**: **S1**: Nhận thức/Bắt chước; **S2**: Làm theo hướng dẫn/Vận dụng; **S3**: Thuần thục/Chính xác: **S4**: Thành thạo kỹ năng phức tạp/Hoàn thiện thứ tự hoạt động: **S5**: Sáng chế/Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới (*Ref: Simpson, 1972; Dave, 1975*).

- **Năng lực (C): C3:** Vận dụng**; C4:** Phân tích**; C4:** Đánh giá/Tổng hợp/Sáng tạo**.**

1.4. Đối tượng khảo sát

Qua phân tích tình hình thực tế và mục đích khảo sát, bộ phận khảo sát xác định đối tượng khảo sát, số lượng khảo sát dự kiến và đã thực hiện như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Yêu cầu	Đã khảo sát
1.1	Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/doanh nghiệp/cơ sở sản xuất	20	18
1.2	Trưởng phòng/ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng lao động	5	2
1.3	Trưởng phòng/ban chuyên môn, kỹ thuật	5	0
1.4	Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia	10	9
1.5	Cựu sinh viên	5	1
1.6	Sinh viên	155	139
1.7	**Tổng**	**200**	**169**

1.5. Các cấp độ đánh giá

Mức độ đồng ý	Mức độ cần thiết	Mức độ nên đạt được về kiến thức	Mức độ nên đạt được về kỹ năng
①: Rất không đồng ý; ②: Không đồng ý; ③: Không có ý kiến; ④: Đồng ý; ⑤: Rất đồng ý.	① Không cần thiết ② Ít cần thiết ③ Không biết ④ Cần thiết ⑤ Rất cần thiết	(a) Hiểu (b) Áp dụng (c) Phân tích (d) Đánh giá (e) Sáng tạo	(a) Có thể tham gia, đóng góp (b) Có thể hiểu, giải thích (c) Có kỹ năng thực hành, thực hiện (d) Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới

2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Thông tin về đối tượng được khảo sát

2.1.1. Thông tin vị trí công tác của đối tượng khảo sát

Kết quả khảo sát đã được thực hiện trên 167 đối tượng, đạt 83,50% so với yêu cầu (khảo sát trên 200 đối tượng), được thể hiện trong bảng 1 và hình 1.

Số liệu cho thấy có 10,65 % Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/doanh nghiệp/cơ sở sản xuất tham gia trả lời khảo sát, 1,18% là Trưởng phòng/ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng lao động và Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia là 5,33%; cựu sinh viên là 0,59%. Trong khi đó, có đến 82,25% đối tượng là sinh viên, đang theo học ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Vinh, các khóa 59, 60 và 61.

Bảng 1. Số liệu về vị trí công tác của đối tượng khảo sát

TT	Đối tượng khảo sát	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1.1	Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/doanh nghiệp/cơ sở sản xuất	18	10,65
1.2	Trưởng phòng/ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng lao động	2	1,18
1.3	Trưởng phòng/ban chuyên môn, kỹ thuật	0	0,00
1.4	Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia	9	5,33
1.5	Cựu sinh viên	1	0,59
1.6	Sinh viên	139	82,25
1.7	**Tổng**	**169**	**100%**

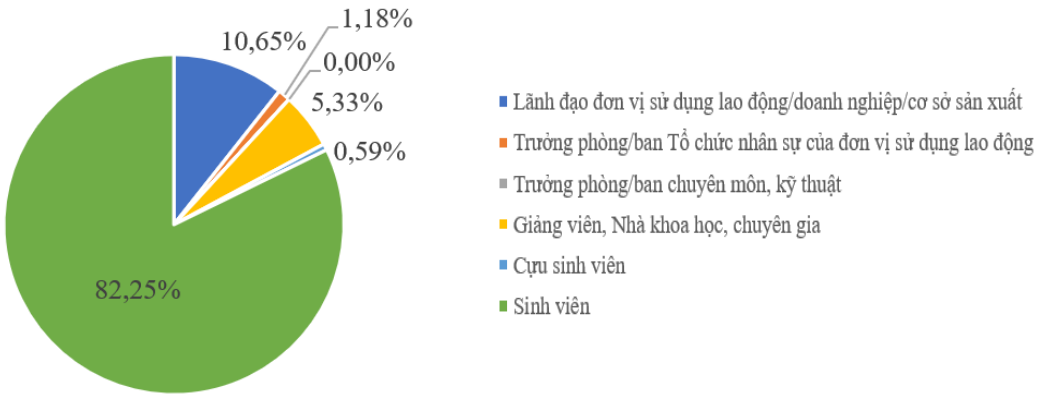

Hình 1. Biểu đồ phân bổ vị trí công tác của đối tượng khảo sát

2.1.2. Giới tính của đối tượng khảo sát

Kết quả khảo sát trên 169 đối tượng, trong đó Nữ có 139 người (chiếm 72,46%) và 30 người là Nam (chiếm 27,54%), kết quả thể hiện trong bảng 2 và hình 2.

Bảng 2. Số liệu về giới tính của đối tượng khảo sát

Giới tính	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Nam	30	17,75
Nữ	139	82,25
Tổng	**169**	**100%**

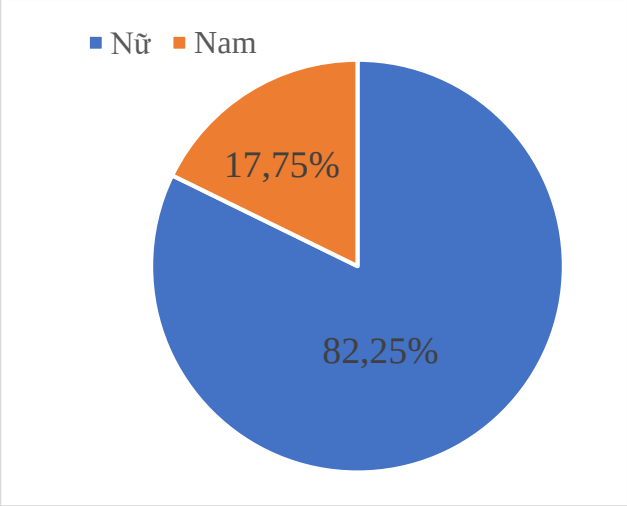

Hình 2. Biểu đồ phân bố giới tính của đối tượng khảo sát

2.2. Phân tích kết quả khảo sát

2.2.1. Đánh giá mục tiêu của chương trình đào tạo

2.2.1.1. Đánh giá chung mục tiêu của chương trình đào tạo

Kết quả đánh giá về mục tiêu của chương trình đào tạo được thể hiện qua bảng 3 và hình 3.

Bảng 3. Số liệu về đánh giá mục tiêu của chương trình đào tạo

Ý kiến	Mục tiêu của CTĐT được diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu		Mục tiêu của CTĐT phản ánh được năng lực nghề nghiệp của sinh viên sau khi tốt nghiệp		Mục tiêu của CTĐT phản ánh được sự nghiệp tương lai của sinh viên sau khi tốt nghiệp	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Rất không đồng ý	1	0,59	2	1,18	1	0,59
Không đồng ý	2	1,18	5	2,96	4	2,37
Không có ý kiến	3	1,78	2	1,18	8	4,73
Đồng ý	146	86,39	126	74,56	108	63,91
Rất đồng ý	17	10,06	34	20,12	48	28,40
Tổng	169	100%	169	100%	169	100%

Ghi chú: Mục tiêu được khảo sát bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể

Mục tiêu chung: Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Cử nhân Điều dưỡng có kiến thức toàn diện và vững chắc về điều dưỡng; có đủ năng lực và phẩm chất của điều dưỡng viên; có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các quy trình điều dưỡng đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân; có khả năng thích nghi, hội nhập và phát triển trong thị trường lao động trong nước và quốc tế.

Mục tiêu cụ thể:

PO1. Vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng

PO2. Thành thạo các kỹ năng cá nhân, thực hành nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học; có thái độ tích cực, trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp.

PO3. Làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn hóa và các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng.

PO4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá, vận hành các quy trình điều dưỡng cơ bản và điều dưỡng chuyên khoa đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.

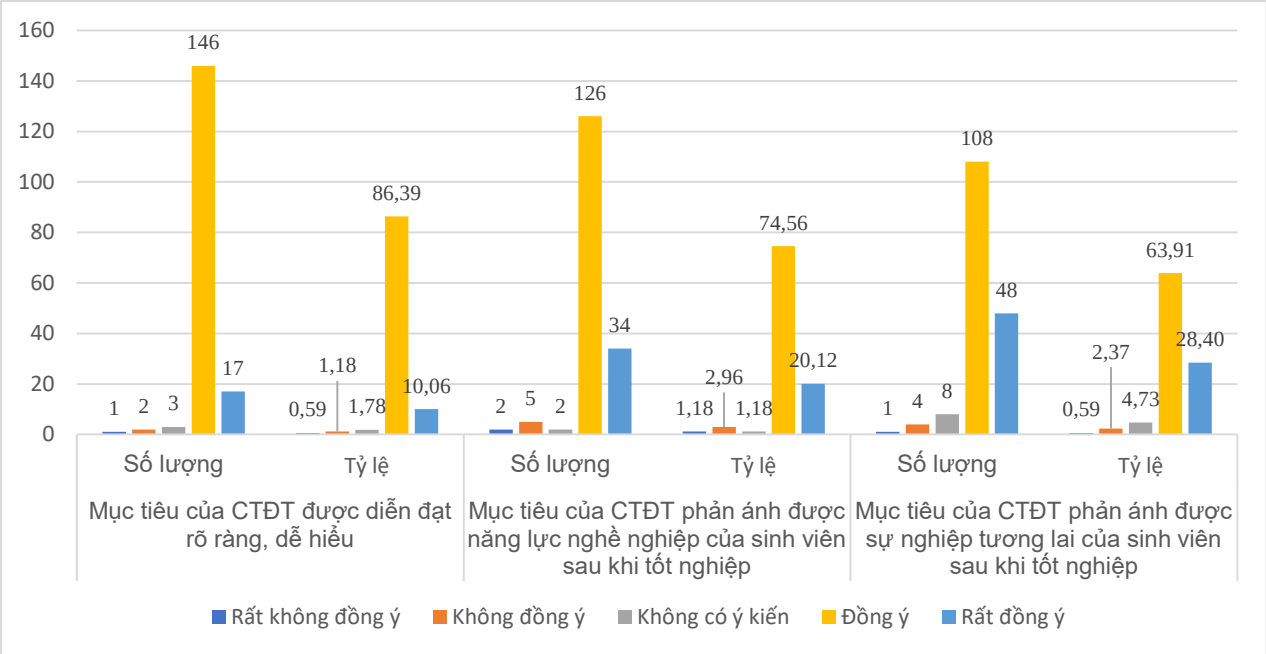

Hình 3. Biểu đồ đánh giá chung mục tiêu của chương trình đào tạo

Nhận xét:

Kết quả cho thấy, đa số các ý kiến đều đồng ý với các mục tiêu chung của CTĐT ngành Điều dưỡng với hơn 90% người trả lời ở mức đồng ý trở lên.

+ Đối với đánh giá "Mục tiêu của CTĐT được diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu" có 10,06% người rất đồng ý; 86,39% người đồng ý, còn lại là không có ý kiến và có 0,59% người rất không đồng ý.

+ Đối với đánh giá "Mục tiêu của CTĐT phản ánh được năng lực nghề nghiệp của sinh viên sau khi tốt nghiệp" có 20,12% người rất đồng ý; 74,56% người đồng ý, 1,18% người không có ý kiến; 2,96% người không đồng ý và có 1,18% người rất không đồng ý.

+ Đối với đánh giá "Mục tiêu của CTĐT phản ánh được sự nghiệp tương lai của sinh viên sau khi tốt nghiệp" có 28,40% người rất đồng ý; 63,91% người đồng ý, 4,73% người không có ý kiến; 2,37% người không đồng ý và có 0,59% rất không đồng ý.

2.2.1.2. Ý kiến góp ý khác về mục tiêu của chương trình đào tạo

Trong câu hỏi "Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo quý Thầy/Cô, mục tiêu CTĐT ngành Điều dưỡng cần bổ sung thêm những nội dung nào?. Một số ý kiến đã được dẫn ra, bao gồm:

- Thêm các chuẩn kỹ năng nghề nghiệp;

- Rút gọn các mục tiêu nhưng vẫn đủ tiêu chuẩn, kiến thức, kỹ năng.

- Thêm các mục tiêu về kỹ năng mềm: giao tiếp, ngoại ngữ.

Nhận xét:

Một số người khi được hỏi để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, mục tiêu CTĐT ngành Điều dưỡng cần bổ sung thêm các kỹ năng nghề nghiệp riêng của ngành Điều dưỡng. Đồng thời, các mục tiêu cần rút ngắn lại, súc tích hơn, nhưng diễn đạt đầy đủ các tiêu chuẩn, kỹ năng, năng lực cần đạt của 1 điều dưỡng viên khi tốt nghiệp.

2.2.2. Đánh giá chuẩn đầu ra về kiến thức của chương trình đào tạo

2.2.2.1. Đánh giá về mức độ cần thiết

Số liệu về đánh giá về mức độ cần thiết của chuẩn đầu ra về kiến thức của CTĐT được thể hiện trong bảng 4 và hình 4.

Bảng 4. Số liệu đánh giá mức độ cần thiết theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5)

Đối tượng khảo sát	PLO1.1	PLO1.2	PLO1.3
Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/ doanh nghiệp/ cơ sở sản xuất	3,50	3,63	4,20
Trưởng phòng/ ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng lao động	4,38	3,90	4,73
Trưởng phòng/ ban chuyên môn, kỹ thuật	4,71	4,81	4,68
Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia	4,80	4,30	4,24
Sinh viên	4,63	4,50	4,33
Trung bình	**4,40**	**4,23**	**4,44**

Ghi chú: POL1.1 *Diễn giải* được các vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội; POL1.2. *Vận dụng* kiến thức về khoa học tự nhiên và tin học, khoa học sức khỏe để lập luận phân tích, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng; POL1.3. *Áp dụng* kiến thức chuyên ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng.

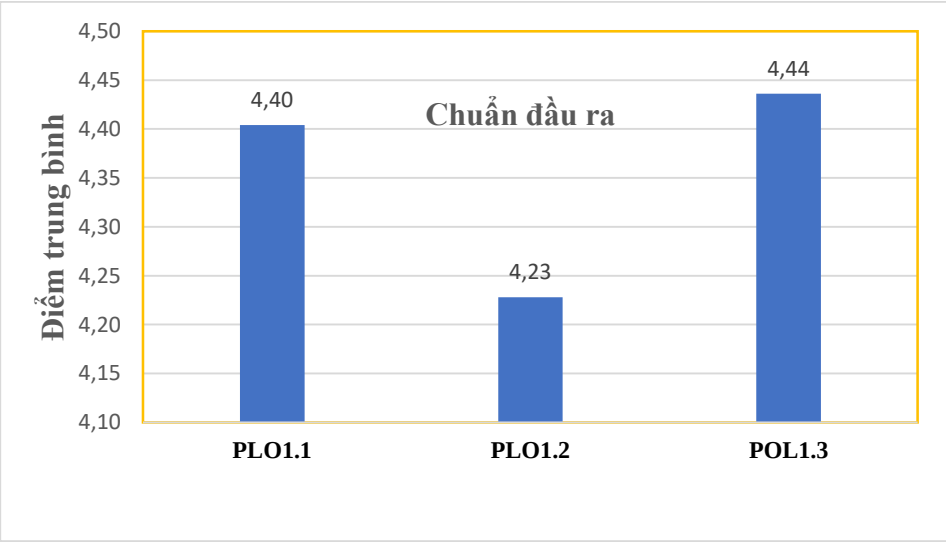

Hình 4. Biểu đồ đánh giá mức độ cần thiết theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5)

Nhận xét:

Kết quả cho thấy, các chuẩn đầu ra kiến thức đều được đánh giá ở mức độ Cần thiết trở lên, với điểm trung bình lớn hơn 4,0 điểm. Cụ thể, chuẩn đầu ra kiến thức POL1.3. "*Áp dụng kiến thức chuyên ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng*" được đánh giá cao nhất với điểm trung bình 4,44 điểm. Chuẩn đầu ra này cho biết sinh viên tốt nghiệp có thể áp dụng kiến thức chuyên ngành (về điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa) vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng, đáp ứng yêu cầu của bệnh viện và xã hội. Khi ra trường, một điều dưỡng viên phải chịu trách nhiệm cá nhân khi đưa ra các quyết định và can thiệp chăm sóc; tuân thủ Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của quốc gia và quốc tế trong thực hành điều dưỡng. Trong khi đó, chuẩn đầu ra kiến thức POL1.1 "*Diễn giải được các vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội*" được đánh giá cao thứ 2 với 4,40 điểm. Đây là chuẩn đầu ra cơ bản, sinh viên phải đáp ứng được khi ra trường. Khi trở thành điều dưỡng viên, phải áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội. Đồng thời, vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên và tin học, khoa học sức khỏe để lập luận phân tích, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng.

2.2.2.2. Đánh giá về mức độ nên đạt được

Số liệu đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5) của CTĐT được thể hiện trong bảng 5 và hình 5.

Bảng 5. Số liệu đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5)

Đối tượng khảo sát	PLO1.1	PLO1.2	PLO1.3	Trung bình
Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/ doanh nghiệp/ cơ sở sản xuất	3,23	3,43	3,86	**3,51**
Trưởng phòng/ ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng lao động	3,16	3,26	3,50	3,31
Trưởng phòng/ ban chuyên môn, kỹ thuật	0,00	0,00	0,00	0,00
Cựu sinh viên	3,00	3,56	3,76	3,44
Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia	3,22	2,87	3,55	3,21
Sinh viên	3,05	3,09	2,94	3,03
Trung bình	**2,61**	**2,70**	**2,93**	**2,75**

Ghi chú: POL1.1 *Diễn giải* được các vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội; POL1.2. *Vận dụng* kiến thức về khoa học tự nhiên và tin học, khoa học sức khỏe để lập luận phân tích, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng; POL1.3. *Áp dụng* kiến thức chuyên ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng.

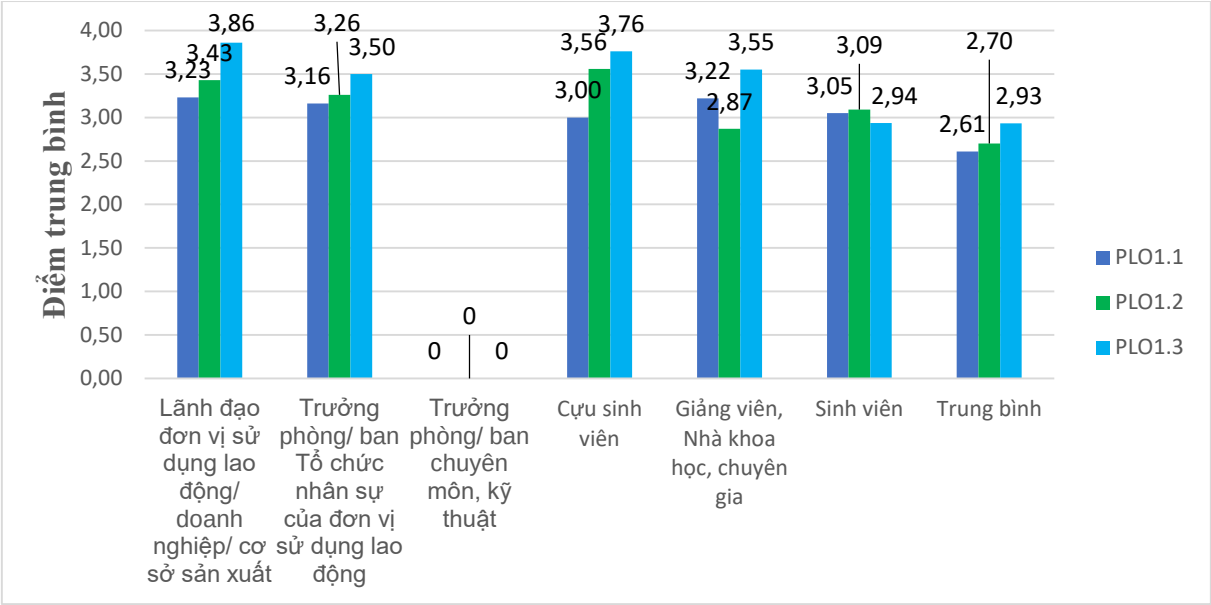

Hình 5. Biểu đồ đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5)

Nhận xét:

Kết quả cho thấy, POL1.3. "*Áp dụng kiến thức chuyên ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng*" đạt điểm trung bình cao nhất với 2,93 điểm và thấp nhất là 2,61 điểm dành cho POL1.1 "*Diễn giải được các vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội*". Điều này là hợp lý, điều dưỡng viên khi ra trường phải đạt được các chuẩn năng lực về kiến thức điều dưỡng cơ bản và chuyên ngành để làm việc độc lập, hành nghề theo pháp luật, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp Điều dưỡng viên Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số: 1352/QĐ-BYT ngày 24 tháng 4 năm 2012 của Bộ Y tế).

Trong khi đó, theo đối tượng khảo sát, điểm trung bình cao nhất được đánh giá bởi lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/ doanh nghiệp/ cơ sở sản xuất, đây là người sử dụng trực tiếp lao động và có cái nhìn khách quan nhất. Thấp nhất vẫn 3,03 điểm dành cho đánh giá của các bạn sinh viên.

2.2.2.3. Đánh giá chung chuẩn đầu ra về kiến thức

Số liệu đánh giá chung chuẩn đầu ra về kiến thức (trung bình thang 1-5) khảo sát theo Mức độ cần thiết và mức độ nên đạt được thể hiện trong bảng 6 và hình 7.

Bảng 6. Số liệu đánh giá chung chuẩn đầu ra về kiến thức (TB theo thang 1-5)

Mức độ/CĐR	PLO1.1	PLO1.2	PLO1.3	Trung bình
Mức độ cần thiết	4,40	4,23	4,44	**4,36**
Mức độ NÊN đạt được	2,61	2,70	2,93	**2,75**

Ghi chú: POL1.1 *Diễn giải* được các vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội; POL1.2. *Vận dụng* kiến thức về khoa học tự nhiên và tin học, khoa học sức khỏe để lập luận phân tích, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng; POL1.3. *Áp dụng* kiến thức chuyên ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng.

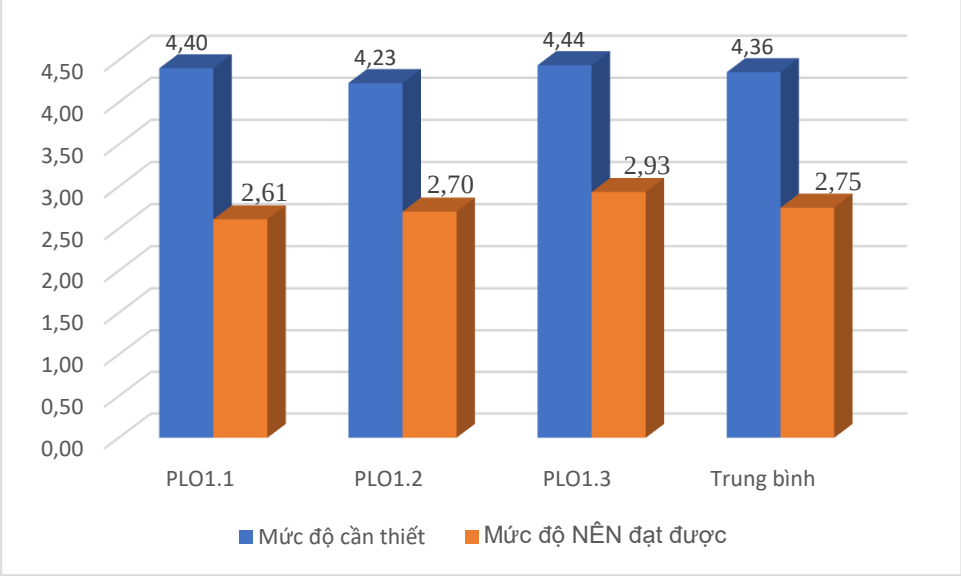

Hình 6. Biểu đồ đánh giá chung chuẩn đầu ra về kiến thức (TB theo thang 1-5)

Nhận xét:

Nhìn chung, các chuẩn đầu ra đã đạt được mức độ cần thiết, trong đó các PLO1.2 và PLO1.3 được đánh giá là các chuẩn đầu ra quan trọng, cung cấp kiến thức nền tảng và kiến thức chuyên ngành trong thực hành điều dưỡng cho sinh viên. Vì vậy, đây là cơ sở và tiền đề để thực hiện tốt POL1.2 và PLO1.3

2.2.2.4. Ý kiến góp ý khác cho chuẩn đầu ra về kiến thức của chương trình đào tạo

Trong câu hỏi **"**Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành Điều dưỡng cần bổ sung thêm những chuẩn kiến thức nào?" chúng tôi đã nhận được một số góp ý sau:

- Kết hợp giữa phương pháp dạy truyền thống và phương pháp dạy tích cực (cho sinh viên chủ động tìm hiểu, phát biểu ý kiến, xây dựng nhóm làm việc hiệu quả, khuyến khích sinh viên tìm tòi nghiên cứu các tài liệu tham khảo, kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết, thực hành và thực hành bệnh viện);
- Tăng cường tự học cho sinh viên;
- Tăng cường các hoạt động lâm sàng, rèn nghề;
- Tăng các chuẩn kiến thức nghề nghiệp điều dưỡng viên đáp ứng với các tiêu chuẩn nguồn lao động nước ngoài;
- Học ngoại ngữ;
- Gom lại để ngắn gọn và súc tích.

Nhận xét:

Nhìn chung, các ý kiến đều tập trung hình thành thêm kiến thức lâm sàng, chuẩn nghề nghiệp cho sinh viên, làm việc nhóm và hoạt động thực hành lâm sàng.

2.2.3. Đánh giá chuẩn đầu ra về kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp

2.2.3.1. Đánh giá về mức độ cần thiết

Số liệu đánh giá mức độ cần thiết theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5) về chuẩn đầu ra kỹ năng của CTĐT được thể hiện trong bảng 7 và hình 7

Bảng 7. Số liệu đánh giá mức độ cần thiết theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5)

Đối tượng khảo sát	PLO2.1	PLO2.2
Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/ doanh nghiệp/ cơ sở sản xuất	3,53	3,53
Trưởng phòng/ ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng lao động	3,50	4,50
Trưởng phòng/ ban chuyên môn, kỹ thuật	0,00	0,00
Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia	3,17	3,83
Cựu sinh viên	3,22	2,87
Sinh viên	3,05	3,05
Trung bình	**3,69**	**3,94**

Ghi chú: PLO2.1. *Thực hành* được các kỹ năng chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật; PLO2.2. *Thể hiện* thái độ cá nhân tích cực, trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp.

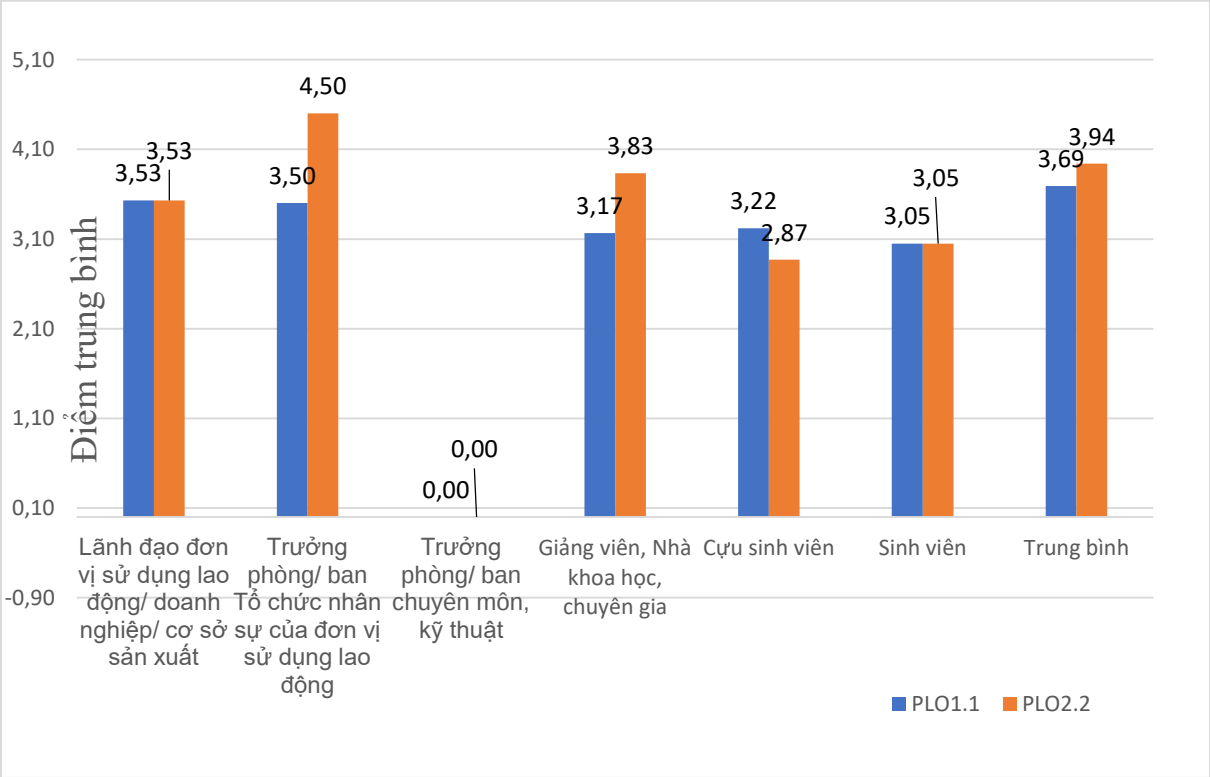

Hình 7. Biểu đồ đánh giá mức độ cần thiết theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5)

Nhận xét:

Kết quả cho thấy, điểm trung bình của PLO2.2. Thể hiện thái độ cá nhân tích cực, trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp được đánh giá rất cần thiết và cao nhất với 3,94 điểm. PLO2.1. *Thực hành* được các kỹ năng chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật với 3,69 điểm. Điều này cho thấy, điều dưỡng viên được yêu cầu rất quan trọng trong thể hiện thái độ cá nhân tích cực, trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của xã hội và

hoạt động nghề nghiệp. Đây cũng là một chuẩn rất quan trọng trong chuẩn nghề nghiệp Điều dưỡng viên Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số: 1352/QĐ-BYT ngày 24 tháng 4 năm 2012 của Bộ Y tế). Theo đó, điều dưỡng viên phải không ngừng phát triển bản thân, nâng cao trình độ, tích cực và thích nghi với đổi mới.

2.2.3.2. Đánh giá về mức độ nên đạt được

Số liệu đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-4) của Chuẩn đầu ra về kỹ năng của Chương trình đào tạo được thể hiện trong bảng 8 và hình 8

Bảng 8. Số liệu đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-4)

Đối tượng khảo sát	PLO2.1	PLO2.2
Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/ doanh nghiệp/ cơ sở sản xuất	2,57	2,46
Trưởng phòng/ ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng lao động	3,00	2,00
Trưởng phòng/ ban chuyên môn, kỹ thuật	0,00	0,00
Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia	2,83	3,00
Cựu sinh viên	2,81	2,83
Sinh viên	2,73	2,54
Trung bình	**2,32**	**2,14**

<u>*Ghi chú:*</u> PLO2.1. *Thực hành* được các kỹ năng chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật; PLO2.2. *Thể hiện* thái độ cá nhân tích cực, trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp.

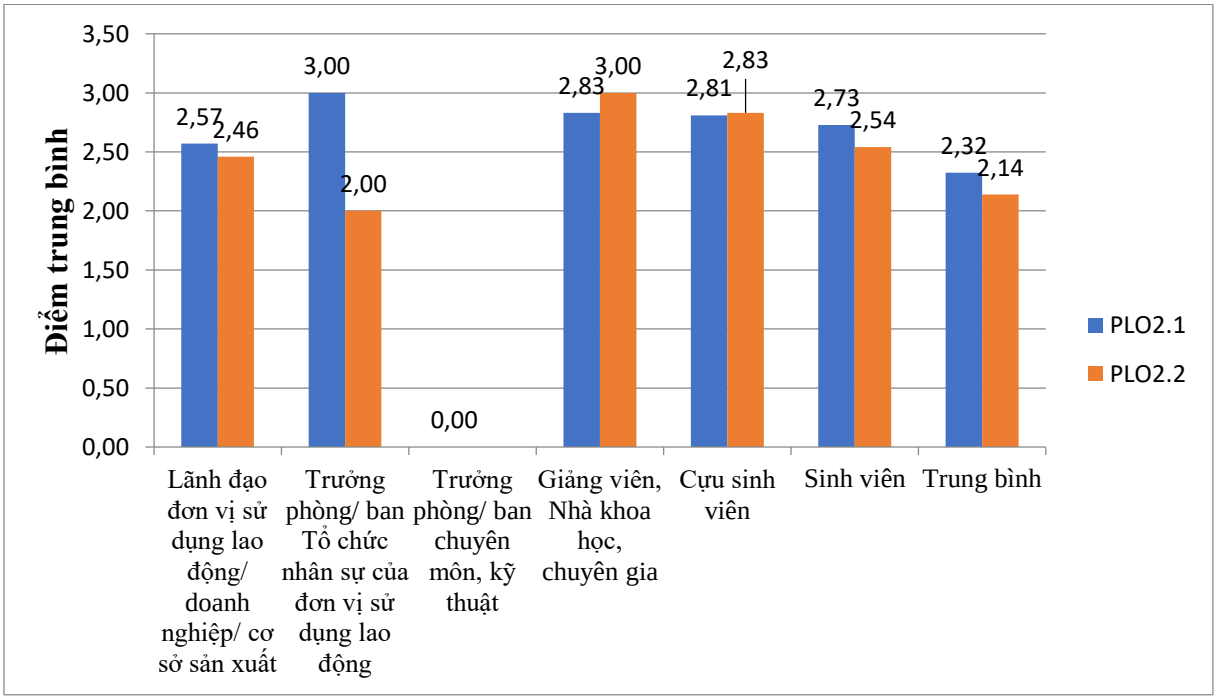

Hình 8. Biểu đồ đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-4)

Nhận xét:

Kết quả cho thấy, PLO2.1. Thực hành được các kỹ năng chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật được đánh giá với điển trung bình cao nhất với 2,32 điểm, tức là Mức độ thành thạo sinh viên cần đạt được hơn mức độ Có thể hiểu, giải thích, nhưng thấp hơn mức độ Có kỹ năng thực hành, thực hiện. Trong khi đó, PLO2.2.Thể hiện thái độ cá nhân tích cực, trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp, chỉ đạt 2,14 điểm, và chỉ đạt mức có thể hiểu và giải thích.

2.2.3.3. Đánh giá chung chuẩn đầu ra về kỹ năng

Kết quả đánh giá chung về kỹ năng, được thể hiện trong bảng 9 và hình 9.

Bảng 9. Số liệu đánh giá chung chuẩn đầu ra về kỹ năng

Đối tượng khảo sát	PLO2.1	PLO2.2	Trung bình
Mức độ cần thiết (tính trung bình theo thang 1-5)	3,69	3,94	***3,82***
Mức độ NÊN đạt được (tính trung bình theo thang 1-4)	2,32	2,14	***2,23***
Trung bình	**3,01**	**3,04**	**3,03**

Ghi chú: PLO2.1. *Thực hành* được các kỹ năng chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật; PLO2.2. *Thể hiện* thái độ cá nhân tích cực, trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp.

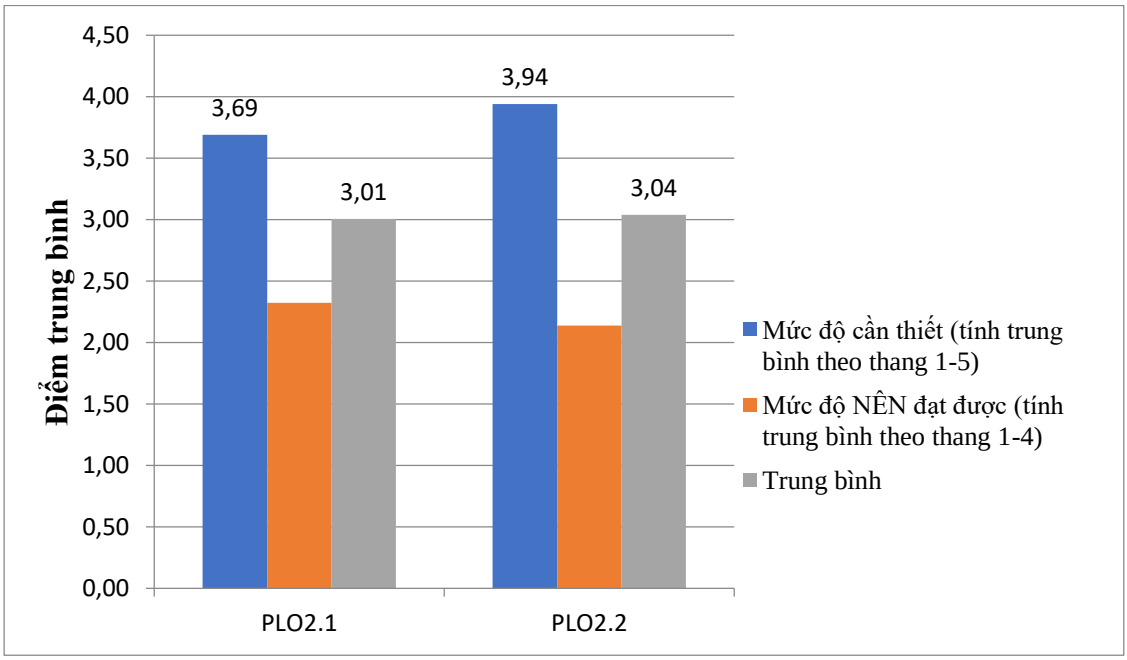

Hình 9. Biểu đồ đánh giá chung chuẩn đầu ra về kỹ năng

Nhận xét:

Kết quả cho thấy, mức độ cần thiết đạt điểm cao hơn mức độ nên đạt được. Tuy nhiên, đối với từng chuẩn đầu ra, PLO2.2. Thể hiện thái độ cá nhân tích cực, trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp đạt điểm trung bình cao hơn với 3,04 điểm và không chênh lệch nhiều so với PLO2.1. Thực hành được

các kỹ năng chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật đạt 3,01 điểm.

2.2.3.4. Ý kiến góp ý khác cho chuẩn đầu ra về kỹ năng của chương trình đào tạo

Với câu hỏi "Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành cần bổ sung thêm những chuẩn nào về kỹ năng, phẩm chất cá nhân?", hầu hết đều cho rằng nên tăng cường Tăng thời lượng thực hành nghề nghiệp tại Bệnh viện và các cơ sở y tế; Giảm tỷ lệ giảng dạy lí thuyết, tăng thời lượng trải nghiệm kiến thức, kỹ năng, thái độ

2.2.4. Đánh giá chuẩn đầu ra về kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm

2.2.4.1. Đánh giá về mức độ cần thiết

Số liệu đánh giá mức độ cần thiết theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5) về chuẩn đầu ra kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm của CTĐT được thể hiện trong bảng 8 và hình 8

Bảng 8. Số liệu đánh giá mức độ cần thiết theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5)

Đối tượng khảo sát	PLO3.1	PLO3.2
Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/ doanh nghiệp/ cơ sở sản xuất	3,44	3,77
Trưởng phòng/ ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng lao động	3,01	3,50
Trưởng phòng/ ban chuyên môn, kỹ thuật	0,00	0,00
Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia	4,20	4,00
Cựu sinh viên	3,13	3,32
Sinh viên	3,76	3,92
Trung bình	**2,92**	**3,09**

Ghi chú: PLO3.1. Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng; PLO3.2. Thể hiện giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp điều dưỡng.

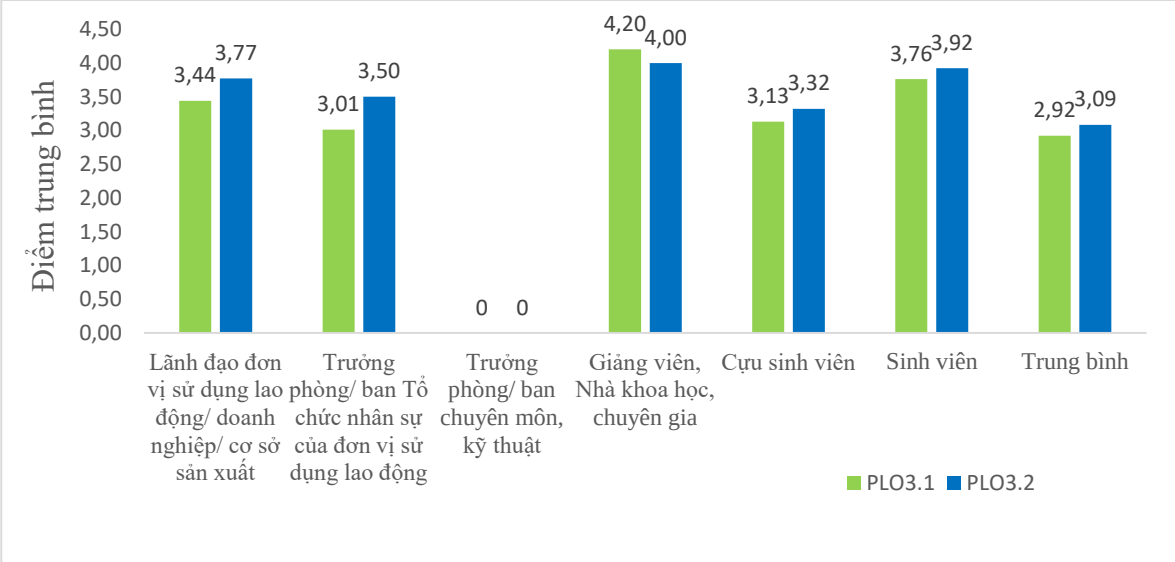

Hình 8. Biểu đồ đánh giá mức độ cần thiết theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5)

Nhận xét:

Kết quả cho thấy, điểm trung bình của PLO3.2. Thể hiện giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp điều dưỡng được đánh giá rất cần thiết và đạt điểm cao nhất với 3,09 điểm. Trong khi đó, chuẩn đầu ra kỹ năng hoạt động nhóm, PLO3.1. hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng đạt 2,92 điểm. Mặc dù, hoạt động nhóm cũng là chuẩn nghề nghiệp Điều dưỡng viên Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số: 1352/QĐ-BYT ngày 24 tháng 4 năm 2012 của Bộ Y tế), điều dưỡng viên cần duy trì mối quan hệ trong nhóm, hợp tác tốt, tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng quyết định của nhau, chia sẻ thông tin.

2.2.4.2. Đánh giá về mức độ nên đạt được

Số liệu đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-4) của Chuẩn đầu ra về kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm của Chương trình đào tạo được thể hiện trong bảng 9 và hình 9

Bảng 9. Số liệu đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-4)

Đối tượng khảo sát	PLO3.1	PLO3.2
Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/ doanh nghiệp/ cơ sở sản xuất	2,64	2,57
Trưởng phòng/ ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng lao động	2,00	2,00
Trưởng phòng/ ban chuyên môn, kỹ thuật	0,00	0,00
Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia	3,00	2,60
Cựu sinh viên	3,00	2,70
Sinh viên	2,65	2,58
Trung bình	**2,22**	**2,08**

Ghi chú: PLO3.1. Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng; PLO3.2. Thể hiện giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp điều dưỡng.

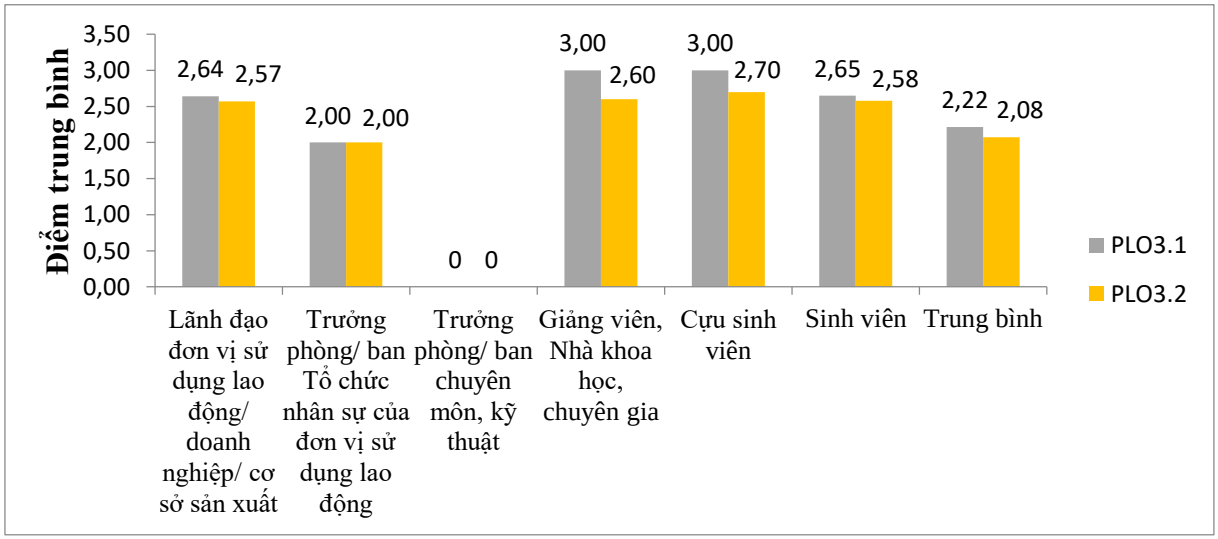

Hình 9. Biểu đồ đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-4)

Nhận xét:

Kết quả cho thấy, PLO3.1. Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng được đánh giá với điển trung bình cao nhất với 2,22 điểm. Trong khi đó, PLO3.2. Thể hiện giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp điều dưỡng chỉ đạt 2,08 điểm, tức là có thể tham gia và đóng góp vào hoạt động giao tiếp.

2.2.4.3. Đánh giá chung chuẩn đầu ra về kỹ năng giao tiếp và làm vệc nhóm

Kết quả đánh giá chung về kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, được thể hiện trong bảng 10 và hình 10.

Bảng 10. Số liệu đánh giá chung chuẩn đầu ra về kỹ năng giao tiếp và làm vệc nhóm

Đối tượng khảo sát	PLO3.1	PLO3.2	Trung bình
Mức độ cần thiết (tính trung bình theo thang 1-5)	2,92	3,09	***3,01***
Mức độ NÊN đạt được (tính trung bình theo thang 1-4)	2,22	2,08	***2,15***
Trung bình	**2,57**	**2,59**	**2,58**

Ghi chú: PLO3.1. Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng; PLO3.2. Thể hiện giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp điều dưỡng.

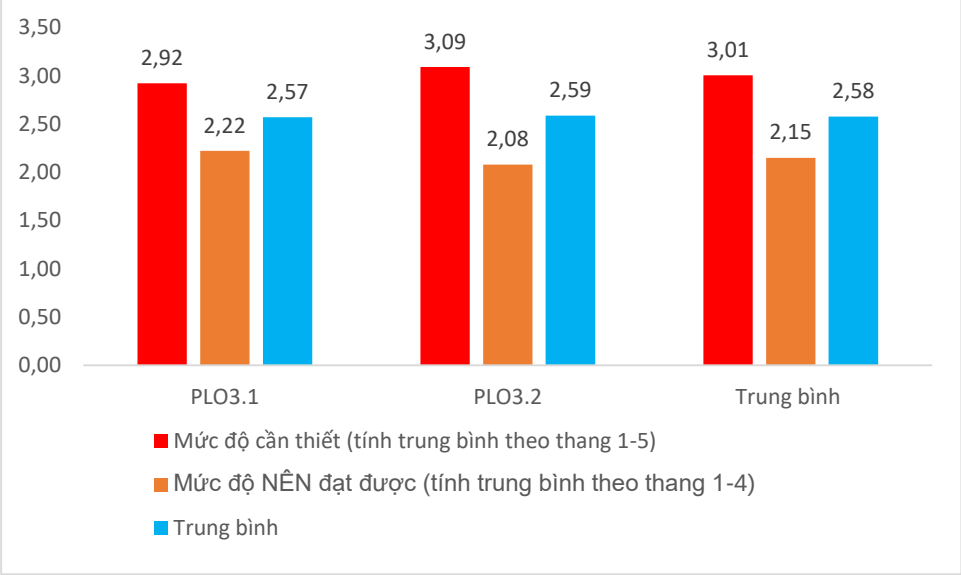

Hình 10. Biểu đồ đánh giá chung chuẩn đầu ra về kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm

Nhận xét:

Kết quả cho thấy, mức độ cần thiết đạt điểm cao hơn mức độ nên đạt được. Tuy nhiên, đối với từng chuẩn đầu ra, PLO3.2. Thể hiện giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp điều dưỡng đạt điểm trung bình cao hơn với 2,59 điểm và không chênh lệch nhiều so với PLO3.1. Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng đạt 2,57 điểm.

2.2.4.4. Ý kiến góp ý khác cho chuẩn đầu ra về kỹ năng của chương trình đào tạo

Với câu hỏi "Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành cần bổ sung thêm những chuẩn nào về kỹ năng, phẩm

chất cá nhân?", hầu hết đều cho rằng nên tăng cường giáo dục kỹ năng mềm ngoài giao tiếp và ngoại ngữ là cái quan trọng. Trong ngoại ngữ, cần chú trọng đa dạng ngoại ngữ để đáp ứng tốt hơn với thị trường lao động ở Nhật Bản hoặc Hàn Quốc.

2.2.5. Đánh giá chuẩn đầu ra về hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành trong bối cảnh bệnh viện và xã hội

2.2.5.1. Đánh giá về mức độ cần thiết

Số liệu đánh giá mức độ cần thiết theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5) về chuẩn đầu ra hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành trong bối cảnh bệnh viện và xã hội của CTĐT được thể hiện trong bảng 11 và hình 1

Bảng 11. Số liệu đánh giá mức độ cần thiết theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5)

Đối tượng khảo sát	PLO4.1	PLO4.2	PLO4.3
Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/ doanh nghiệp/ cơ sở sản xuất	3,85	3,28	3,43
Trưởng phòng/ ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng lao động	3,97	3,95	3,26
Trưởng phòng/ ban chuyên môn, kỹ thuật	0	0	0
Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia	4,00	4,13	3,88
Cựu sinh viên	3,55	3,62	4,05
Sinh viên	3,00	3,92	3,93
Trung bình	**3,06**	**3,15**	**3,09**

Ghi chú: PLO4.1. *Phân tích* nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng; PLO4.2. *Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá* các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội; PLO4.3. *Vận hành* được các hệ thống quản lý và chăm sóc sức khỏe người bệnh.

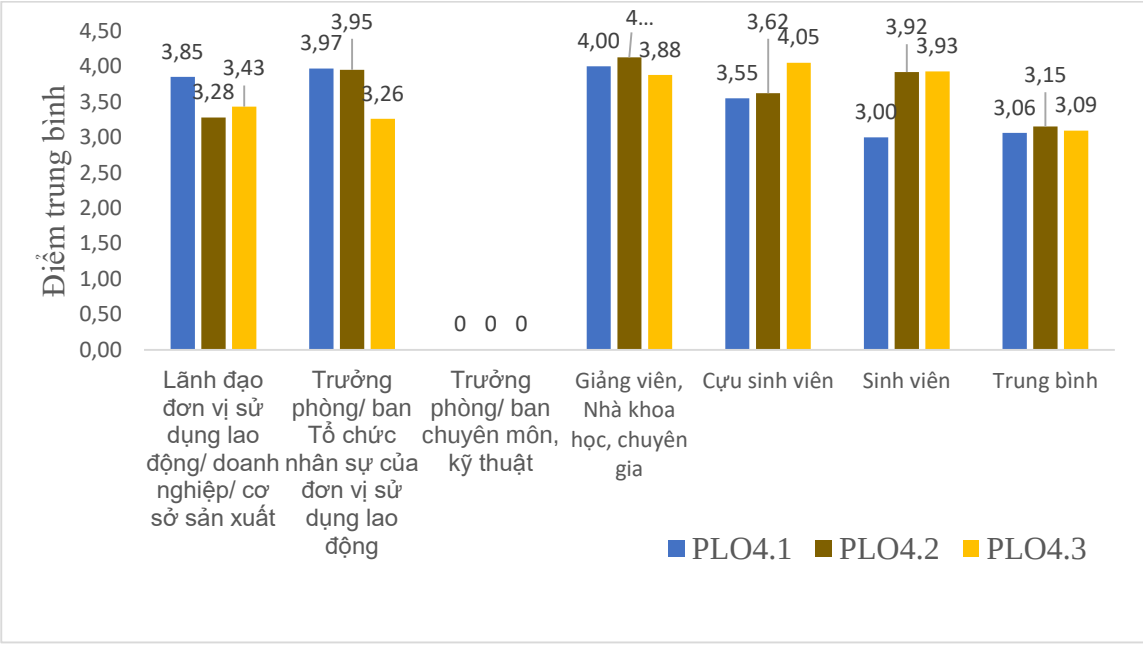

Hình 11. Biểu đồ đánh giá mức độ cần thiết theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-5)

Nhận xét:

Kết quả cho thấy, điểm trung bình của PLO4.2. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội được đánh giá rất cần thiết và đạt điểm cao nhất với 3,15 điểm. Trong khi đó, chuẩn đầu ra PLO4.1. Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng đạt 3,06 điểm; xấp xỉ bằng điểm trung bình của chuẩn đầu ra, PLO4.3. Vận hành được các hệ thống quản lý và chăm sóc sức khỏe người bệnh với 3,09 điểm. Sự chênh lệch không rõ ràng, chứng tỏ, các chuẩn đầu ra đều đáp ứng được mong muốn, đây đều là những năng lực rất quan trọng đối với sinh viên ngành Điều dưỡng.

2.2.5.2. Đánh giá về mức độ nên đạt được

Số liệu đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-4) của chuẩn đầu ra hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành trong bối cảnh bệnh viện và xã hội của CTĐT được thể hiện trong bảng 12 và hình 12

Bảng 12. Số liệu đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-4)

Đối tượng khảo sát	PLO4.1	PLO4.2	PLO4.3
Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/ doanh nghiệp/ cơ sở sản xuất	2,82	2,55	2,64
Trưởng phòng/ ban Tổ chức nhân sự của đơn vị sử dụng lao động	2,50	3,00	3,00
Trưởng phòng/ ban chuyên môn, kỹ thuật	0	0	0
Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia	2,67	3,00	3,00
Cựu sinh viên	4,00	4,00	4,00
Sinh viên	3,07	2,96	3,06
Trung bình	**2,51**	**2,58**	**2,62**

Ghi chú: PLO4.1. *Phân tích* nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng; PLO4.2. *Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá* các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội; PLO4.3. *Vận hành* được các hệ thống quản lý và chăm sóc sức khỏe người bệnh.

Nhận xét:

Kết quả cho thấy, PLO4.3. Vận hành được các hệ thống quản lý và chăm sóc sức khỏe người bệnh.được đánh giá với điển trung bình cao nhất với 2,62 điểm. Trong khi đó, PLO4.2. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội chỉ được đánh giá 2,58 điểm, tức là gần đạt đến mức có kỹ năng thực hành, thực hiện, Cuối cùng, chuẩn đầu ra, PLO4.1. *Phân tích* nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng đạt được 2,51 điểm. Đây là chuẩn đầu ra yêu cầu phân tích, nhưng theo những người trả lời, mới chỉ đạt đến có thể hiểu và giải thích, cần cải tiến.

Hình 12. Biểu đồ đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng (tính trung bình theo thang 1-4)

2.2.5.3. Đánh giá chung chuẩn đầu ra hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành trong bối cảnh bệnh viện và xã hội

Kết quả đánh giá chung về hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành trong bối cảnh bệnh viện và xã hội, được thể hiện trong bảng 13 và hình 13.

Bảng 13. Số liệu đánh giá chung chuẩn đầu ra hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành trong bối cảnh bệnh viện và xã hội

Đối tượng khảo sát	PLO4.1	PLO4.2	PLO4.3	Trung bình
Mức độ cần thiết (tính trung bình theo thang 1-5)	3,06	3,15	3,09	***3,10***
Mức độ NÊN đạt được (tính trung bình theo thang 1-4)	2,51	2,58	2,62	***2,57***
Trung bình	**2,79**	**2,87**	**2,85**	**2,84**

Ghi chú: PLO4.1. *Phân tích* nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng; PLO4.2. *Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá* các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội; PLO4.3. *Vận hành* được các hệ thống quản lý và chăm sóc sức khỏe người bệnh.

Nhận xét:

Kết quả cho thấy, mức độ cần thiết đạt điểm cao hơn mức độ nên đạt được. Tuy nhiên, đối với từng chuẩn đầu ra, thì PLO4.2. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội và PLO4.3. Vận hành được các hệ thống quản lý và chăm sóc sức khỏe người bệnh có điểm trung bình xấp xỉ nhau đạt tương ứng 2,87 điểm và 2,85 điểm. Trong khi đó, chuẩn đầu ra PLO4.1. *Phân tích* nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng được đánh giá thấp hơn với 2,79 điểm.

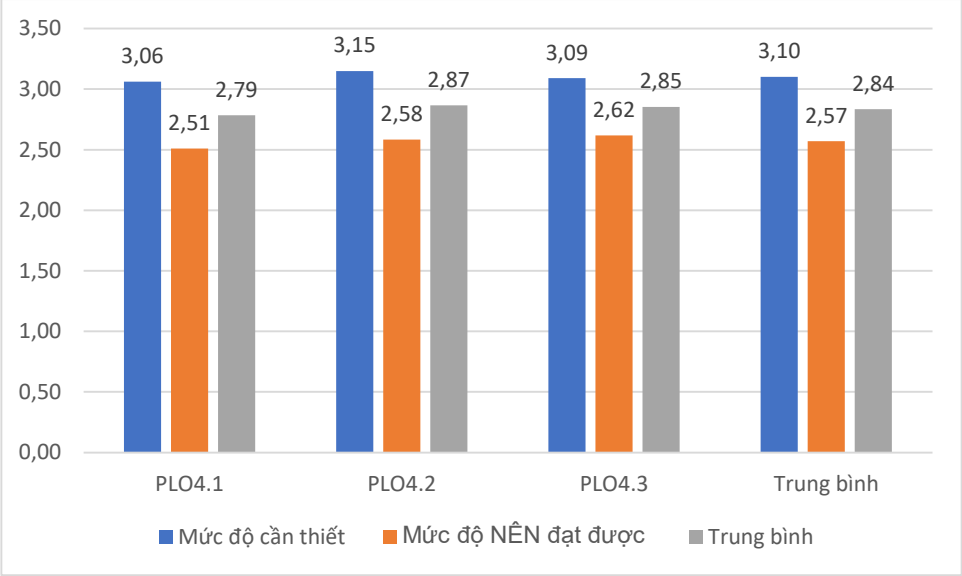

Hình 13. Biểu đồ đánh giá chung chuẩn đầu ra hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành trong bối cảnh bệnh viện và xã hội

2.2.5.4. Ý kiến góp ý khác cho chuẩn đầu ra về hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành trong bối cảnh bệnh viện và xã hội

Với câu hỏi "Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành cần bổ sung thêm những chuẩn nào về hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá, vận hành?", hầu hết đều cho rằng tăng cường các hoạt động trải nghiệm và thực hành lâm sàng để sinh viên tiếp cận với nhiều hệ thống thiết bị máy móc mới trong điều trị và chăm sóc.

2.2.6. Đánh giá về hình thức tổ chức, phương pháp dạy học nhằm đạt được chuẩn đầu ra

2.2.6.1. Đánh giá về mức độ cần thiết thay đổi hình thức tổ chức, phương pháp dạy học

Kết quả khảo sát đánh giá về mức độ cần thiết thay đổi hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, trong đó xin ý kiến đánh giá về thời lượng trải nghiệm môi trường làm việc ở Bệnh viện và các cơ sở y tế; Giảm tỷ lệ giảng dạy lí thuyết, tăng thời lượng trải nghiệm kiến thức, kỹ năng, thái độ; Tăng thời lượng thực hành nghề nghiệp tại Bệnh viện và các cơ sở y tế đã được khảo sát trên 169 đối tượng. Kết quả chi tiết thể hiện trong bảng 14 và hình 14.

Bảng 14. Số liệu đánh giá chung về mức độ cần thiết thay đổi hình thức tổ chức, phương pháp dạy học

Ý kiến	Có thời lượng trải nghiệm môi trường làm việc ở Bệnh viện và các cơ sở y tế		Giảm tỷ lệ giảng dạy lí thuyết, tăng thời lượng trải nghiệm kiến thức, kỹ năng, thái độ		Tăng thời lượng thực hành nghề nghiệp tại Bệnh viện và các cơ sở y tế	
	Số lượng	**Tỷ lệ (%)**	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**
Rất không cần thiết	0	0,00	0	0,00	0	0,00
Không cần thiết	1	0,59	1	0,59	1	0,59
Bình thường	9	5,33	1	0,59	0	0,00
Cần thiết	136	80,47	140	82,84	150	88,76
Rất cần thiết	23	13,61	27	15,98	18	10,65
Tổng cộng	169	100	169	100	169	100

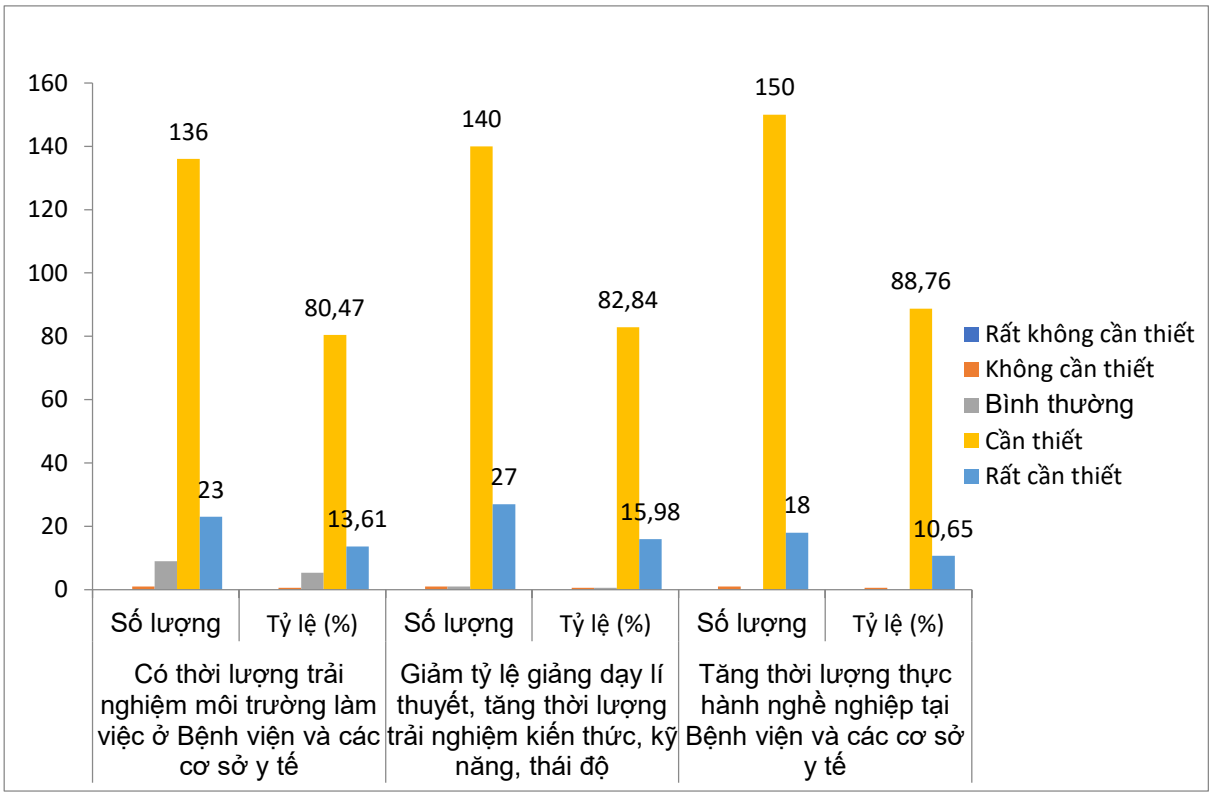

Hình 14. Biểu đồ đánh giá mức độ cần thiết thay đổi hình thức tổ chức, phương pháp dạy học

Nhận xét:

Kết quả cho thấy là các phương pháp được đề xuất xin ý kiến đều rất cần thiết, với tỷ lệ đồng ý trên 80%. Trong đó, việc tăng thời lượng thực hành nghề nghiệp tại Bệnh viện và các cơ sở y tế, là cần thiết nhất với 88,76%. Với đánh giá cần thiết, 82,84% về giảm tỷ lệ giảng dạy lí thuyết, tăng thời lượng trải nghiệm kiến thức, kỹ năng, thái độ. Cuối cùng, có thời lượng trải nghiệm môi trường làm việc ở Bệnh viện và các cơ sở y tế được 80,47% đánh giá mức cần thiết.

2.2.6.2. Ý kiến góp ý khác về hình thức tổ chức, phương pháp dạy học

Người trả lời khảo sát cho rằng kết hợp giữa phương pháp dạy truyền thống và phương pháp dạy tích cực (cho sinh viên chủ động tìm hiểu, phát biểu ý kiến, xây dựng nhóm làm việc hiệu quả, khuyến khích sinh viên tìm tòi nghiên cứu các tài liệu tham khảo, kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết, thực hành và thực hành bệnh viện). Đồng thời, tăng cường thời lượng tự học cho sinh viên, điều này rất quan trọng vì điều dưỡng viên phải thực hành lâm sàng rất nhiều, nên giao bài tập để sinh viên tự nghiên cứu, học hỏi.

2.2.7. Mức độ tham gia, sẽ tham gia của quý vị/quý cơ quan vào quá trình đào tạo ngành Điều dưỡng

2.2.7.1. Mức độ tham gia của nhóm đối tượng vào quá trình đào tạo

Số liệu về mức độ có thể tham gia của nhóm đối tượng vào quá trình đào tạo

ngành Điều dưỡng được thể hiện trong bảng 15 và hình 15.

Bảng 15. Số liệu về mức độ có thể tham gia của nhóm đối tượng vào quá trình đào tạo

Ý kiến	Tham gia giảng dạy các học phần		Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học		Tham gia hướng dẫn thực hành, thực tế, thực tập		Tham gia ngày hội tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đã tham gia	12	41,38	8	27,59	15	51,72	16	55,17
Sẽ tham gia (Không thường xuyên)	6	20,69	6	20,69	0	0,00	2	6,90
Sẽ tham gia (Thường xuyên)	7	24,14	9	31,03	5	17,24	4	13,79
Sẽ tham gia (Rất thường xuyên)	4	13,79	6	20,69	9	31,03	7	24,14
Tổng cộng	**29**	**100**	**29**	**100**	**29**	**100**	**29**	**100**

Nhận xét:

Thực tế, hầu hết các cán bộ, giảng viên và trưởng phó phòng ở các bệnh viện đã là giảng viên thỉnh giảng, giúp đỡ nhà trường tham gia hướng dẫn thực hành, thực tế, thực tập, với tỷ lệ 51,72%. Đồng thời, các nhà Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/doanh nghiệp/cơ sở sản xuất sẵn sàng tham gia ngày hội tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp. Đó là một điều rất thuận lợi cho việc đào tạo ngành Điều dưỡng của Trường Đại học Vinh.

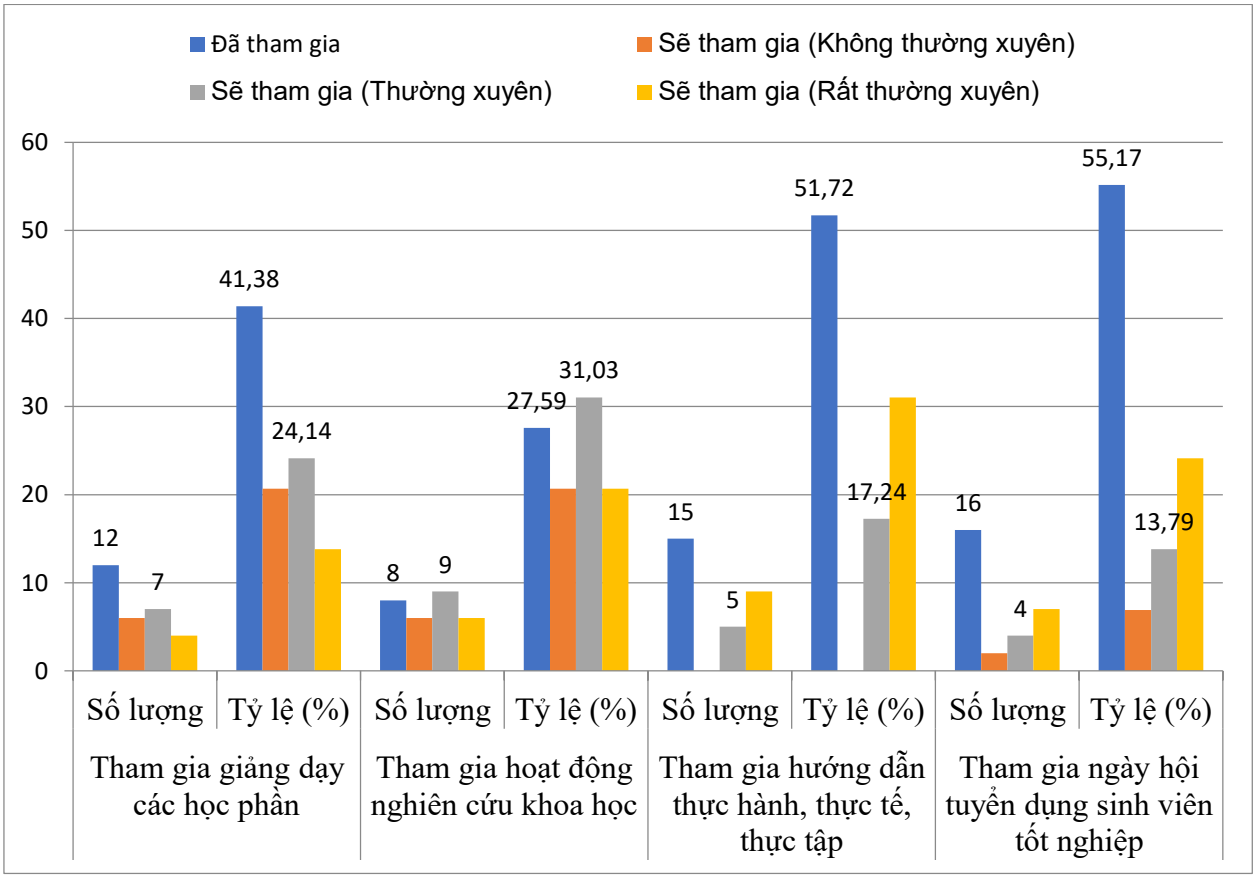

Hình 15. Biểu đồ mức độ có thể tham gia của nhóm đối tượng vào quá trình đào tạo

2.2.7.2. Ý kiến góp ý khác về mức độ tham gia của nhóm đối tượng vào quá trình đào tạo

Các đơn vị tuyển dụng, bệnh viện, cơ sở y tế, các phòng khám sẵn sàng tuyển dụng các sinh viên tốt nghiệp ngành Điều dưỡng của Trường Đại học Vinh.

3. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Qua kết quả khảo sát mục tiêu và chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo cần phải điều chỉnh để CRĐ ngắn gọn và đạt được các mục tiêu, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề Điều dưỡng viên.

Điều chỉnh chuẩn đầu ra "PLO2.1. Thực hành được các kỹ năng chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật" thành "PLO2.1.Thực hành thành thạo các thao tác, kỹ thuật cơ bản trong điều dưỡng, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật" để phù hợp với các học phần có thực hành.

Nghệ An, ngày 15 tháng 5 năm 2021

Bộ môn HD và PTKN, Điều dưỡng

PHỤ LỤC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Vinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KHẢO SÁT
MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NGHỀ NGHIỆP CỦA MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

Kính gửi …….,

*Nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học đáp ứng tốt nhất nhu cầu xã hội, Trường Đại học Vinh trân trọng xin ý kiến Quý Cơ quan về mức độ đáp ứng yêu cầu của sinh viên sau khi tốt nghiệp Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành **Điều dưỡng** thông qua Mục tiêu, Chuẩn đầu ra. Mọi ý kiến đóng góp của Quý anh/chị thực sự quý báu đối với công tác đảm bảo về nâng cao chất lượng đào tạo của Trường. Chúng tôi cam kết các thông tin trong Phiếu khảo sát này chỉ để phục vụ vào mục đích nâng cao chất lượng đào tạo.*

Xin Quý anh/chị vui lòng cung cấp thông tin và cho ý kiến ở một số nội dung sau:

Thông tin chung về người cung cấp thông tin

1. Họ và tên: …….....
2. Tên cơ quan/đơn vị:…….....
3. Địa chỉ:…….....
4. Vị trí công tác:
…….....
5. Đã tốt nghiệp trường: …….....
6. Thâm niên công tác: …….....

Phần I. Đánh giá mức độ phù hợp của mục tiêu chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Điều dưỡng

Quý Thầy/Cô đánh giá như thế nào về mức độ phù hợp của mục tiêu CTĐT ngành Điều dưỡng với yêu cầu của thế giới việc làm (xin đánh dấu vào mức độ lựa chọn).

Với mỗi yếu tố giới đây hãy đánh giá:

①: Rất không đồng ý;

②: Không đồng ý;

③: Không có ý kiến;

④: Đồng ý;

⑤: Rất đồng ý.

Mục tiêu của CTĐT	**Nhận xét về mục tiêu của CTĐT**	**Mức độ đồng ý**				
		1	**2**	**3**	**4**	**5**
Mục tiêu tổng quát: Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Cử nhân Điều dưỡng có kiến thức toàn diện và vững chắc về điều dưỡng; có đủ năng lực và phẩm chất của điều dưỡng viên; có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các quy trình điều dưỡng đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân; có khả năng thích nghi, hội nhập và phát triển trong thị trường lao động trong nước và quốc tế. **Các mục tiêu cụ thể:** Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng có khả năng: **PO1.** Vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng **PO2.** Thành thạo các kỹ năng cá nhân, thực hành nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học; có thái độ tích cực, trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp **PO3.** Làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn hóa và các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng **PO4.** Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá, vận hành các quy trình điều dưỡng cơ bản và điều dưỡng chuyên khoa đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân	1. Mục tiêu của CTĐT được diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu.					
	2. Mục tiêu của CTĐT phản ánh được năng lực nghề nghiệp của sinh viên sau khi tốt nghiệp.					
	3. Mục tiêu của CTĐT phản ánh được sự nghiệp tương lai của sinh viên sau khi tốt nghiệp					

Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo quý Thầy/Cô, mục tiêu CTĐT ngành Điều dưỡng cần bổ sung thêm những nội dung nào? Xin vui lòng cho ý kiến góp ý!

……

……

……

Phần II. Đánh giá kiến thức, kỹ năng cần có của sinh viên tốt nghiệp ngành Điều dưỡng

Quý Thầy/Cô xin vui lòng đánh giá mức độ quan trọng, mức độ NÊN đạt được của kiến thức và các kỹ năng sau đây đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Điều dưỡng
(Xin đánh dấu vào mức độ lựa chọn).

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

Ông/Bà vui lòng đánh giá mức độ cần thiết và mức độ năng lực của các yêu cầu cần đạt của mỗi chuẩn đầu ra về kiến thức đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Điều dưỡng

Mức độ cần thiết	Mức độ năng lực sinh viên cần đạt được
① Không cần thiết ② Ít cần thiết ③ Không biết ④ Cần thiết ⑤ Rất cần thiết	(a) Hiểu (b) Áp dụng (c) Phân tích (d) Đánh giá (e) Sáng tạo

TT	Chuẩn đầu ra CTĐT và các yêu cầu cần đạt của mỗi chuẩn đầu ra	Mức độ cần thiết	Mức độ năng lực sinh viên cần đạt được
PO1	**Vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng**		
PLO1.1	*Diễn giải* được các vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội		
1.1.1.	*Giải thích* được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội trong bối cảnh bệnh viện và xã hội	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
1.1.2.	*Diễn đạt* được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
PLO1.2	*Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên và tin học, khoa học sức khỏe để lập luận phân tích, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng*		
1.2.1.	*Vận dụng* kiến thức khoa học tự nhiên và tin học trong lĩnh vực điều dưỡng	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
1.2.2.	*Vận dụng* kiến thức khoa học sức khỏe trong lĩnh vực điều dưỡng.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
PLO1.3	*Áp dụng kiến thức chuyên ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng*		
1.3.1	*Áp dụng* kiến thức điều dưỡng cơ sở và điều dưỡng chuyên khoa vào việc lựa chọn và cải tiến các quy trình điều dưỡng.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)
1.3.2	*Vận dụng* kiến thức điều dưỡng chuyên khoa, kỹ năng thực hành điều dưỡng vào tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d) (e)

Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành Điều dưỡng cần bổ sung thêm những chuẩn kiến thức nào? Xin vui lòng cho ý kiến góp ý!

……
……

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp

Ông/Bà vui lòng đánh giá mức độ cần thiết và mức độ cần đạt được của các yêu cầu cần đạt của mỗi chuẩn đầu ra về kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Điều dưỡng

Mức độ cần thiết	**Mức độ cần đạt được của sinh viên**
① Không cần thiết ② Ít cần thiết ③ Không biết ④ Cần thiết ⑤ Rất cần thiết	(a) Có thể tham gia, đóng góp (b) Có thể hiểu, giải thích (c) Có kỹ năng thực hành, thực hiện (d) Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới

TT	**Chuẩn đầu ra**	**Mức độ cần thiết**	**Mức độ thành thạo cần đạt được**
PO2	**Thành thạo các kỹ năng cá nhân, thực hành nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học; có thái độ tích cực, trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp**		
PLO2.1	*Thực hành được các kỹ năng chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật*		
2.1.1.	*Thực hành* kỹ năng chăm sóc sức khỏe, bệnh tật của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.1.2	*Thực hành* kỹ năng quản lý và phát triển nghề nghiệp trong quản lý hồ sơ, bệnh án, chăm sóc người bệnh, nghiên cứu khoa học và thực hành điều dưỡng	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.1.3	*Thể hiện* đạo đức nghề nghiệp và hành nghề theo quy định của pháp luật.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
PLO2.2	*Thể hiện thái độ cá nhân tích cực, trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp*		
2.2.1	*Diễn giải* được tầm quan trọng, chiến lược và phương pháp tự học tập, tự rèn luyện để phát triển bản thân	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.2.2	*Thể hiện* được động lực tích cực trong nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức chuyên môn điều dưỡng	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
2.2.3	*Thể hiện* đức tính kiên trì, cẩn thận, linh hoạt, chủ động và có trách nhiệm khi giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)

Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành cần bổ sung thêm những chuẩn nào về kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp? Xin vui lòng cho ý kiến góp ý!

……
……

3. Chuẩn đầu ra về kỹ năng giao tiếp và làm vệc nhóm

Ông/Bà vui lòng đánh giá mức độ cần thiết và mức độ cần đạt của các yêu cầu cần đạt của mỗi chuẩn đầu ra về kỹ năng giao tiếp và làm vệc nhóm đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Điều dưỡng

Mức độ cần thiết	**Mức độ thành thạo sinh viên cần đạt được**
① Không cần thiết ② Ít cần thiết ③ Không biết ④ Cần thiết ⑤ Rất cần thiết	(a) Có thể tham gia, đóng góp (b) Có thể hiểu, giải thích (c) Có kỹ năng thực hành, thực hiện (d) Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới

TT	**Chuẩn đầu ra**	**Mức độ cần thiết**	**Mức độ thành thạo cần đạt được**
PO3	**Làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn hóa và các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng**		
PLO3.1	*Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng*		
3.1.1.	*Tổ chức và điều hành* nhóm sáng tạo và hiệu quả	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.1.2	*Tham gia* tích cực hoạt động nhóm	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.1.3	*Có khả năng* phát triển nhóm	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
PLO3.2	*Thể hiện giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp điều dưỡng*		
3.2.1	*Thể hiện* giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.2.2	*Vận dụng* linh hoạt, thành thạo các hình thức giao tiếp khác nhau (thuyết trình, văn bản, điện tử/đa truyền thông, đồ họa) trong lĩnh vực điều dưỡng.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
3.2.2	*Sử dụng* được tiếng Anh hoặc ngoại ngữ khác trong giao tiếp và làm việc trọng lĩnh vực điều dưỡng.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)

Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành cần bổ sung thêm những chuẩn nào về về kỹ năng giao tiếp và làm vệc nhóm? Xin vui lòng cho ý kiến góp ý!

……
……
……
……
……
……
……
……

4. Chuẩn đầu ra về hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành trong bối cảnh bệnh viện và xã hội

Ông/Bà vui lòng đánh giá mức độ cần thiết và mức độ thành thạo của các yêu cầu cần đạt của mỗi chuẩn đầu ra về về hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành trong bối cảnh bệnh viện và xã hội đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Điều dưỡng

Mức độ cần thiết	Mức độ thành thạo sinh viên cần đạt được
① Không cần thiết ② Ít cần thiết ③ Không biết ④ Cần thiết ⑤ Rất cần thiết	(a) Có thể tham gia, đóng góp (b) Có thể hiểu, giải thích (c) Có kỹ năng thực hành, thực hiện (d) Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới

TT	Chuẩn đầu ra	Mức độ cần thiết	Mức độ thành thạo cần đạt được
PO4	**Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá, vận hành các quy trình điều dưỡng cơ bản và điều dưỡng chuyên khoa đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân**		
PLO4.1	*Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng*		
4.1.1.	*Phân tích* nhu cầu về sức khỏe và tình trạng sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.1.2	*Phân tích* nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng để lựa chọn và sử dụng các quy trình điều dưỡng phù hợp	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.1.3	*Quản lý* hiệu quả các quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của người bệnh	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
PLO4.2	*Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.*		
4.2.1	*Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai* các quy trình điều dưỡng mới phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.2.2	*Đánh giá* sự phù hợp của các quy trình điều dưỡng mới trong bối cảnh bệnh viện và xã hội	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
PLO4.3	*Vận hành được các hệ thống quản lý và chăm sóc sức khỏe người bệnh*		
4.3.1	*Vận hành* được các quy trình điều dưỡng mới trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)
4.3.2	*Vận hành* có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị người bệnh.	① ② ③ ④ ⑤	(a) (b) (c) (d)

Để đáp ứng tốt hơn với yêu cầu của thị trường lao động, theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành cần bổ sung thêm những chuẩn nào về hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá, vận hành? Xin vui lòng cho ý kiến góp ý!

……

……

Phần III. Xin ý kiến về các hình thức tổ chức, phương pháp dạy học nhằm đạt được chuẩn đầu ra CTĐT ngành Điều dưỡng

1. Để đạt được Mục tiêu và Chuẩn đầu ra ở trên, theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, những hình thức tổ chức, phương pháp dạy học nào sẽ phù hợp?

…….....

……

2. Để đạt được các Mục tiêu và Chuẩn đầu ra ở trên, theo quý Thầy/Cô/Anh/Chị, CTĐT ngành cần quan tâm điều chỉnh những nội dung nào?

Mức độ cần thiết

①: Rất không cần thiết; ②: Không cần thiết;

③: Bình thường; ④: Cần thiết; ⑤: Rất cần thiết.

Nội dung	Mức độ cần thiết
Tăng thời lượng thực hành nghề nghiệp tại Bệnh viện và các cơ sở y tế	① ② ③ ④ ⑤
Có thời lượng trải nghiệm môi trường làm việc ở Bệnh viện và các cơ sở y tế	① ② ③ ④ ⑤
Giảm tỷ lệ giảng dạy lí thuyết, tăng thời lượng trải nghiệm kiến thức, kỹ năng, thái độ	① ② ③ ④ ⑤
Ý kiến khác:	① ② ③ ④ ⑤

Phần IV. Mức độ tham gia, sẽ tham gia của quý vị/quý cơ quan vào quá trình đào tạo ngành .....……

Để nâng cao năng lực thực hành nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu xã hội, sinh viên cần được trải nghiệm quá trình đào tạo tại các đơn vị tuyển dụng, các nhà máy, cơ sở sản xuất. Xin quý vị cho biết về sự sẵn sàng tham gia của quý vị/quý đơn vị vào quá trình đào tạo sinh viên ngành Điều dưỡng.

Các hoạt động tham gia	Đã tham gia	Dự định sẽ tham gia		
		Không thường xuyên	Thường xuyên	Rất thường xuyên
Tham gia giảng dạy các học phần				
Tham gia hướng dẫn thực hành, thực tế, thực tập				
Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học				
Tham gia ngày hội tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp				
Khác:				

Xin trân trọng cảm ơn!